

Bản án số:09/2023/DS-ST

Ngày: 30-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Lệ Oanh
2. Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hứa Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 5, phường Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 5, phường Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:* Do có quen biết từ trước và có sự tin tưởng nên bà Lê Thị T có cho ông Trần Văn Th vay tiền làm nhiều lần. Cụ thể vào ngày 23/6/2022 âm lịch, ông Th vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); ngày 09/7/2022 âm lịch, ông Th vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); ngày 13/7/2022 âm lịch, ông Th vay 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tổng cộng 03 lần vay là 140.000.000 đồng

và ông Th hứa hẹn trả trong vài ngày. Do ông Th vay tiền đáo hạn ngân hàng nên hai bên có thỏa thuận lãi suất ngày 50.000 đồng/10.000.000 đồng. Sau đó bà có nhận được tổng cộng 9.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên đến thời gian trả lại tiền vốn gốc cho bà thì ông Th không thanh toán, khi được hòa giải tại khu phố ông Th có đề nghị trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý. Nay bà yêu cầu ông Th trả hết số nợ vốn gốc là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) làm 03 lần như khi ông Th vay tiền và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn Th trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về các khoản nợ vay, thời gian vay và số tiền vay như bà T đã trình bày. Ông thừa nhận hiện nay còn nợ bà T 140.000.000 đồng tiền vay vốn gốc. Tuy nhiên số tiền này ông vay để đưa cho ông Trần Văn K (trú tại xã Thuận Yên) để đáo hạn ngân hàng. Ông K có trả cho bà T được 9.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó ông K không thanh toán cho bà T và hiện nay không còn ở địa phương. Mặc dù ông không có sử dụng tiền vay nhưng do ông là người trực tiếp vay mượn tiền của bà T nên nay ông K không trả nợ thì ông đồng ý nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho bà T. Tuy nhiên ông không có khả năng thanh toán nợ làm một lần theo yêu cầu của bà T mà đề nghị trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ông không có yêu cầu tính lại tiền lãi mà ông K đã trả cho bà T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Văn Th cư trú tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Vụ án đảm bảo thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị T khởi kiện ông Trần Văn Th yêu cầu ông Th thanh toán số tiền vay vốn gốc tổng cộng là 140.000.000 đồng, được vay làm 03 lần vào ngày 23/6/2022 âm lịch là 60.000.000

đồng (sáu mươi triệu đồng); ngày 09/7/2022 âm lịch là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); ngày 13/7/2022 âm lịch là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xét thấy việc vay tiền giữa bà T và ông Th vào ngày 23/6/2022, ngày 09/7/2022 và ngày 13/7/2022 (âm lịch) tuy không có xác lập hợp đồng bằng văn bản nhưng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Các bên thỏa thuận lãi suất mỗi ngày là 50.000đ/10.000.000đ vốn gốc, mục đích vay đáo hạn ngân hàng và thanh toán trong thời gian 01 tuần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giao cho ông Th số tiền 140.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Sau khi nhận được tiền thì ông Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ như đã thỏa thuận theo hợp đồng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Ông Th trình bày toàn bộ số tiền trên ông đưa cho ông K sử dụng nhưng hiện nay ông K đã bỏ địa phương đi nên ông không thu hồi được tiền để trả cho bà T. Bà T cho rằng bà hoàn toàn không cho ông K vay tiền, vì bà có quen biết ông Th từ trước, ông Th có vay mượn tiền của bà xong thanh toán đầy đủ, từ đó bà T tin tưởng ông Th và cho vay tiền. Mặc dù ông Th cho rằng ông không sử dụng tiền vay mà đưa tiền cho ông K sử dụng nhưng ông Th là người trực tiếp vay tiền, nhận tiền từ bà T và ông Th cũng hoàn toàn thừa nhận nợ, đồng ý thanh toán nợ cho bà T. Tuy nhiên ông Th đề nghị được trả dần mỗi tháng 5.000.000đ do không có khả năng thanh toán một lần, ông không yêu cầu tính lại tiền lãi đã trả cho bà T. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên cần buộc ông Th thanh toán cho bà T số tiền vốn gốc 140.000.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), ghi nhận ý kiến của bà T không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Buộc ông Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T. Buộc bị đơn ông Trần Văn Th thanh toán cho bà Lê Thị T 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Trả lại cho bà Lê Thị T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001532 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị T, bị đơn ông Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Thanh Phương**